

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 177/2024/HS-ST
Ngày 17 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mai Lan.

Thẩm phán: Ông Phạm Tuấn Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Minh Hiếu, ông Nguyễn Văn Khiển, ông Cầm Văn Chinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Nhật Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Ngô Xuân Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 179/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

1. Phạm Tuấn L, tên gọi khác: Không; sinh ngày 15 tháng 10 năm 1987 tại thành phố H, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Tổ 5, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái đoàn thể: Không; con ông Phạm Bá T (đã chết) và bà Lê Thị N, sinh năm 1960; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T2, sinh năm 1986 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con, sinh năm 2008.

Tiền án: Bản án HSST số 20/2015/HS-ST ngày 17/6/2015 của TAND huyện S, Phú Thọ áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Án phí HSST 200.000 đồng. Bị cáo đã nộp tiền án phí ngày 29/7/2015 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/11/2020.

Nhân thân:

- Bản án HSST số 66/2008/HSST ngày 19/5/2008 của TAND thành phố H xử phạt 24 tháng tù treo, 44 tháng thử thách về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, án phí HSST 50.000 đồng, bị cáo đã nộp án phí ngày 07/7/2008.

- Bản án HSST số 105/2011/HSST ngày 29/12/2011 TAND thành phố H xử phạt 12 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp

hình phạt của bản án số 66/2008/HSST buộc bị cáo chấp hành 34 tháng tù. Xác minh ngày 25/12/2023 (Các bản án trên đều đã được xoá án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2023 đến nay, có mặt.

2. Đinh Thị Bích G, tên gọi khác: Không; sinh ngày 15 tháng 4 năm 1992 tại thành phố H, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Tổ 6, phường TH, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái đoàn thể: Không; con ông Đinh Văn H, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1964; bị cáo có chồng là Bùi Văn Đ, sinh năm 1997 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con, sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2023 đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Tuấn L*: Ông Đàm Mạnh Hùng - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đinh Thị Bích G*: Ông Nguyễn Phương Vũ - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Lê Thị N, sinh năm 1960. Địa chỉ: Tổ 5, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 03 giờ 30 ngày 20/6/2023, tổ công tác Công an huyện V phối hợp với các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại khu vực bản C, xã K, huyện V phát hiện xe ô tô gắn biển kiểm soát 26A-087.92 di chuyển theo hướng Sơn La - Hòa Bình có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm ma túy. Tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra, người điều khiển xe không chấp hành tăng tốc bỏ chạy, khi đến khu vực dốc M thuộc địa phận bản C, xã K, huyện V xe ô tô bị tổ công tác dừng chặn. Quá trình kiểm tra, xác định người điều khiển xe ô tô là Phạm Tuấn L, người ngồi trên ghế phụ bên lái là Đinh Thị Bích G, phát hiện trong hộc tay cầm bên phải phía trước xe ô tô có 01 gói bọc ngoài bằng băng dính màu đen bên trong chứa 14 viên nén hình tròn màu hồng (nghi là Methamphetamine). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L và G, thu giữ vật chứng.

Ngoài ra Cơ quan Công an còn tạm giữ của Phạm Tuấn L: 1.000.000 đồng, 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA A105 màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy Fold2 màu đen, 01 giấy phép lái xe hạng A1, A2 + 01 CMND đều mang tên Phạm Tuấn L, 01 ô tô nhãn hiệu Toyota Vios biển kiểm soát 28A-185.25 cùng giấy tờ xe đều mang tên Lê Thị N, 01 Biển kiểm soát màu trắng số 26A-091.08, 01 biển kiểm soát màu vàng số 26A-087.92. Thu giữ của Đinh Thị Bích G: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu ghi, 01 CMND mang tên Đinh Thị Bích G.

Sau khi bị bắt quả tang, L và G khai nhận ngoài số ma túy bị thu giữ trên xe, quá trình bỏ chạy, L và G đã vứt 02 gói ma túy xuống vệ đường. Trên cơ sở lời khai của L, G hồi 06 giờ 45 ngày 20/6/2023, Công an huyện V đã phối hợp với cơ quan chức năng áp giải 02 đối tượng đến xác định vị trí, địa điểm vứt ma túy. Hiện trường được xác định tại khu vực Km156+300m, Quốc lộ 6, thuộc địa phận bản C, xã K, huyện V. Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan Công an thu giữ: 01 bọc quần băng dính màu đen bên trong có 05 túi nilon chứa các viên nén hình tròn màu hồng (nghi là Methamphetamine) và 01 gói bọc băng dính đen bên trong chứa chất cục bột màu trắng (nghi là Heroine).

Hồi 12 giờ 00 phút ngày 20/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện V đã thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, tiến hành cân tịnh khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định, kết quả:

Vật chứng thu giữ quả tang: 14 viên nén có khối lượng 1,4 gam, trích 05 viên khối lượng 0,49 gam làm mẫu trung cầu giám định chất ma túy, đánh ký hiệu mẫu giám định là L.

Vật chứng thu giữ khi khám nghiệm hiện trường:

- Số viên nén màu hồng thu giữ trong 05 túi có tổng 949 viên khối lượng 95,85 gam, trích mỗi túi 05 viên khối lượng 2,51 gam làm mẫu trung cầu giám định chất ma túy, đánh ký hiệu mẫu giám định là L2, L4, L6, L8, L10.

- Chất cục bột màu trắng thu giữ có khối lượng 58,43 gam, trích 0,53 gam làm mẫu trung cầu giám định chất ma túy, đánh ký hiệu mẫu giám định là L12.

Kết luận giám định số 1570/KL-KTHS ngày 22/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: "*Mẫu ký hiệu L, L2, L4, L6, L8, L10 gửi giám định đều là ma túy, loại **Methamphetamine**, khối lượng của mẫu gửi giám định là L = 0,49 gam, L2 = 0,51 gam, L4 = 0,51 gam, L6 = 0,5 gam, L8 = 0,5 gam, L10 = 0,49 gam. Mẫu ký hiệu L12 gửi giám định là ma túy, loại **Heroine**, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,53 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 97,25 gam loại Methamphetamine và 58,43 gam loại Heroine*".

Kết luận giám định số 1616/KL-KTHS ngày 27/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: "*Bộ Biện kiểm soát số 26A-091.08 và 26A- 087.92 gửi giám định là Biện kiểm soát giả.*"

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, các bị cáo Phạm Tuấn L và Đinh Thị Bích G khai nhận:

Ngày 16/6/2023, Phạm Tuấn L đang ở nhà tại tổ 05, phường Đ, thành phố H thì có bạn tên là M đến nhà (M là người trước đây cùng đi chấp hành án với L tại Trại giam SH, huyện B, thành phố N). Qua trao đổi M đặt vấn đề nhờ L mua hộ 1,5 cây Heroine và 05 túi hồng phiến, xong việc M sẽ trả công (M chưa nói cụ thể trả công bằng hình thức gì), L đồng ý. Hai người thống nhất, M đưa trước 40.000.000 đồng cho L để đi mua ma túy, sau khi mua được sẽ tính tổng chi phí mua ma túy phát sinh nếu có và tiền đi lại, nếu thiếu M sẽ đưa thêm và hẹn 02 tuần sau sẽ đến nhà L nhận ma túy.

Sáng ngày 19/6/2023, L rủ bạn là Đinh Thị Bích G đi xe taxi ghép từ thành phố H lên tỉnh Sơn La tìm mua ma túy, khi rủ G, L nói là lên huyện M, tỉnh Sơn La tìm mua gốc cây mận. Khi đến huyện M, L thuê xe máy chở G xuống nhà Giàng Thị PH, tên thường gọi là bà X, sinh năm 1959, trú tại bản Co Tang, xã K, huyện V (thời gian khoảng Tết Nguyên đán năm 2023, L đã gặp và mua được của PH 2.000.000 đồng hồng phiến, số ma túy mua được L đã sử dụng hết cho bản thân). Tại nhà PH, G đứng ngoài cổng, L đi vào nhà gặp và đặt mua của PH 1,5 cây Heroine và 05 túi hồng phiến, PH nói hiện có 1,6 cây Heroine và 05 túi hồng phiến, tổng giá tiền 50.000.000 đồng. L nhất trí mua hết số ma túy trên và trả trước cho PH 14.000.000 đồng, hẹn khoảng 03 giờ ngày 20/6/2023 đến lấy ma túy và trả số tiền còn thiếu. PH dặn L khi lên V lấy ma túy thì liên lạc với A (là người thời gian trước đó đã dẫn L đến gặp PH mua ma túy). Sau khi trao đổi xong, L điều khiển xe chở G ra thị trấn MC trả xe máy và đi xe khách về thành phố H thuê nhà nghỉ ở.

Khoảng 22 giờ ngày 19/6/2023, L rủ G lên huyện V lấy ma túy về bán cho M, G đồng ý. L điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios biển kiểm soát 28A-185.25 và mang theo số tiền 36.000.000 đồng cùng G lên huyện V. Trên đường di chuyển được khoảng 02km, L bảo G cùng xuống xe và đưa cho Ngọc 01 biển kiểm soát 26A-091.08 bảo G dùng băng dính 02 mặt dán đè lên biển kiểm soát 28A-185.25 phía trước của xe ô tô, còn L dán biển kiểm soát giả lên phía đuôi xe. Sau khi dán xong, L điều khiển xe tiếp tục chở G đi lên huyện V tìm mua ma túy. Quá trình di chuyển L gọi điện cho A hẹn gặp tại khu vực ngã ba Quốc lộ 6 đường đi vào bản T. Khi gặp nhau, L đưa cho A 36.000.000 đồng, A chỉ cho L vị trí để ma túy cách chỗ hẹn 50m có cây ngô phủ bên trên. Khi đến địa điểm như A mô tả, L bảo G xuống kiểm tra nhưng không thấy nên L xuống kiểm tra lại thì phát hiện dưới cây ngô có 02 gói bọc bên ngoài bằng băng dính màu đen, L biết đó là gói ma túy và nhặt mang lên xe, dùng tay giật ốp tay cầm bên trong cánh cửa phía trước, bên trái (vị trí của G ngồi) rồi đưa hai gói ma túy vừa lấy được cho G. Sau đó L lấy gói ma túy bên trong đựng 14 viên hồng phiến cất giấu dưới vô lăng trước đó ra đưa cho G để cất chung vào hộc cửa phụ phía trước của xe ô tô, L nói để cùng sử dụng trên đường. Sau đó L tiếp tục điều khiển xe đi về hướng Sơn La khoảng 01km thì dừng lại đưa bộ biển kiểm soát 26A-087.92 đang để ở vị trí dưới chân ghế lái cho G và bảo G xuống tháo bộ biển kiểm soát 26A-091.08 thay bằng bộ biển kiểm soát trên, G dùng băng dính hai mặt như lần trước dán đè bộ biển kiểm soát 26A-087.92 lên cả hai biển kiểm soát trước và sau xe, bộ biển kiểm soát 26A-091.08 G tháo ra mang lên cất trên xe ở ghế sau.

Khi L điều khiển xe tiếp tục di chuyển được khoảng 04km thì gặp tổ công tác Công an huyện V đang làm nhiệm vụ ra tín hiệu yêu cầu dừng xe. Do sợ bị phát hiện đang cất giấu ma túy L điều khiển xe quay đầu bỏ chạy về hướng Sơn La. Khi đi qua cổng bản T, L giật ốp nhựa ở cửa phụ nơi đang cất giấu ma túy và bảo G lấy ma túy ném đi. G lấy được 02 gói ma túy to ra đưa cho L ném xuống lề đường bên phải theo chiều đi, còn 01 gói nhỏ thì bị rơi sâu xuống hộc cửa xe ô tô nên không lấy được. Sau khi L di chuyển tiếp được khoảng 01km thì

bị tổ công tác Công an huyện V đuổi kịp chặn lại. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện gói ma túy còn lại mà L và G cất giấu. Đồng thời phối hợp cùng lực lượng chức năng khám nghiệm hiện trường, thu giữ 02 gói ma túy L đã ném trước đó.

Nguồn gốc 14 viên hồng phiến khối lượng 1,4 gam; Phạm Tuấn L khai nhận khoảng thời gian giữa tháng 6/2023, L gặp và mua được số ma túy trên của một người phụ nữ không quen biết tại khu vực cầu Đen thuộc phường Đ, thành phố H với giá 1.400.000 đồng. L cất giấu và mang theo số ma túy trên trong quá trình đi lên huyện V để cùng G sử dụng và nếu có ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Do vậy, ngoài lời khai của bị cáo Cơ quan điều tra không có căn cứ mở rộng xác minh.

Nguồn gốc 95,85 gam Methamphetamine và 58,43 gam Heroine. Tổng là 154,28 gam ma túy thu giữ khi khám nghiệm hiện trường, Phạm Tuấn L khai nhận số ma túy trên mua của Giàng Thị PH, sinh năm 1959, trú tại bản Co Tang, xã K, huyện V, Sơn La với giá 50.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập PH đến trụ sở làm việc, lấy lời khai. Tại các thời điểm triệu tập, Giàng Thị PH không có mặt tại địa phương, chính quyền không biết PH đi đâu làm gì. Ngày 29/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Sơn La đã ra Quyết định truy tìm người số 658/QĐ-CSMT-Đ2 đối với Giàng Thị PH có lý lịch như trên, khi nào triệu tập lấy lời khai có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với người đàn ông tên A, Phạm Tuấn L khai nhận là người đã nhận số tiền 36.000.000 đồng mua ma túy và chỉ vị trí giấu ma túy cho L. Xác minh số điện thoại A sử dụng để liên lạc 0979794055 chủ thuê bao là Bùi Văn S, sinh năm 1987, trú tại xóm C2, NM, TL, Hòa Bình. Cơ quan điều tra đã triệu tập Bùi Văn S lấy lời khai, Sang khai nhận không đăng ký sử dụng số thuê bao trên và không quen ai là Phạm Tuấn L. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ mở rộng xác minh.

Đối với người đàn ông tên M, Phạm Tuấn L khai nhận là người đã đưa số tiền 40.000.000 đồng cho L để đặt mua 1,5 cây Heroine và 05 túi hồng phiến. Xác minh tại Trại giam SH không có phạm nhân nào như bị cáo đã khai. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ mở rộng xác minh.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 111/Ctr-VKS-P1 ngày 19/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Phạm Tuấn L, Đinh Thị Bích G về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Tuấn L, Đinh Thị Bích G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố, các bị cáo không khai báo gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Tuấn L, Đinh Thị Bích G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1

Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn L 20 năm tù.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Thị Bích G 20 năm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng và án phí: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Sổ ma túy còn lại sau giám định + 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

+ 01 Que thử thai và 01 que thử ma túy của Đinh Thị Bích G cùng 01 que thử ma túy của Phạm Tuấn L.

+ 02 Biển kiểm soát giả của xe ô tô có số 26A-091.08 và 26A-087.92.

- Trả lại cho bà N:

+ 01 Thẻ nhớ camera hành trình.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Tuấn L:

+ Số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng chẵn).

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy Z Fold 2, màu đen .

+ 01 Giấy phép lái xe số 170083003004.

+ 01 CMND số 113224237 mang tên Phạm Tuấn L.

- Trả lại cho bị cáo Đinh Thị Bích G:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax.

+ 01 CMND số 113224237 mang tên Đinh Thị Bích G.

- Tịch thu, sung quỹ:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen của bị cáo Phạm Tuấn L.

- Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 28A-185.25 cho bà Lê Thị N.

Về án phí: Các bị cáo L, Bích G phải chịu án phí theo quy định.

Quan điểm của Luật sư Đàm Mạnh Hùng bào chữa cho bị cáo Phạm Tuấn L: Nhất trí về nội dung bản cáo trạng, nhân thân, các tình tiết, tội danh, điều luật Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố đối với bị cáo Linh; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng nhất trí với đề nghị xử lý vật chứng; trả lại xe; đề nghị xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt: Tù có thời hạn.

Quan điểm của Luật sư Nguyễn Phương Vũ bào chữa cho bị cáo Đinh Thị Bích G: Đồng ý nội dung truy tố của Viện kiểm sát; Về tội danh, điều luật đã truy tố bị cáo G, bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, thành khẩn

khai báo, không có tình tiết tăng nặng; là người dân tộc, do bị rủ rê lôi kéo nên cần áp dụng điều 54 BLHS để xét xử bị cáo dưới khung hình phạt là 17 đến 18 năm tù; Miễn hình phạt bổ sung; Về vật chứng đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát trả lại chứng minh thư và điện thoại cho bị cáo.

Các bị cáo nhất trí với quan điểm bào chữa của các Luật sư; Các bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên trong quá trình điều tra; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị N vắng mặt đã được tổng đạt hợp lệ, đã có lời khai và nhận lại tài sản nên tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hồi 03 giờ 30 ngày 20/6/2023, tổ công tác Công an huyện V phối hợp với các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại khu vực bản C, xã K, huyện V phát hiện, bắt quả tang Phạm Tuấn L và Đinh Thị Bích G đang có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Tuấn L và Đinh Thị Bích G lập hồi 03 giờ 30 phút ngày 20/6/2023; Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 06 giờ 45 phút ngày 20 tháng 6 năm 2023; Biên bản khám xét phương tiện hồi 09 giờ 00 phút ngày 20 tháng 6 năm 2023 tại bản C, xã K, huyện V, tỉnh Sơn La; Biên bản mở niêm phong kiểm đếm số lượng cân tịnh lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng hồi 05 giờ 00 ngày 20 tháng 6 năm 2024; Biên bản đóng gói niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 10 tháng 4 năm 2024 và các vật chứng đã thu giữ;

- Kết luận giám định số 1570 ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 97,25 gam, loại Methamphetamine và 58,43 gam Heroine*”.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác

có trong hồ sơ vụ án. Từ các cơ sở như đã nêu trên, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Phạm Tuấn L và Đinh Thị Bích G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

[3] Về khung hình phạt áp dụng: Các bị cáo Phạm Tuấn L và Đinh Thị Bích G đã có hành vi mua bán trái phép 97,25 gam Methamphetamine và 58,43 gam Heroine. Tổng là 155,68 gam. Hành vi trên đây của các bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung “*h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.*” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự; khung hình phạt có mức hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Phạm Tuấn L và Đinh Thị Bích G là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do hám lời nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy;

Về nhân thân:

- Bị cáo Phạm Tuấn L có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy - Năm 2015, bị TAND huyện S, tỉnh Phú Thọ xử 7 năm tù, tính đến thời điểm phạm tội mới vào ngày 20/9/2023 bị cáo chưa được xóa án tích (Trong trường hợp tái phạm nguy hiểm); 01 Bản án HSST số 66/2008/HSST ngày 19/5/2008 của TAND thành phố H về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và 01 Bản án HSST số 105/2011/HSST ngày 29/12/2011 của TAND thành phố H về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. (Các bản án trên đều đã được xóa án tích). Tiền sự: Không.

- Bị cáo Đinh Thị Bích G phạm tội lần đầu. Tiền án, tiền sự: Không

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Tuấn L có 01 tiền án về tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích, lần phạm tội này phạm tội đặc biệt nghiêm trọng thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, do vậy cần áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo trong vụ án.

Hành vi mua bán ma túy các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn và các tội phạm khác.

Xét vai trò trong vụ án bị cáo Phạm Tuấn L là người trực tiếp trao đổi chủ động trong vụ án, rủ Đinh Thị Bích G tìm mua được 97,25 gam Methamphetamine và 58,43 gam Heroine với mục đích để sử dụng và bán trái phép cho người khác kiếm lời, do đó L giữ vai trò chính trong vụ án; bị cáo G là đồng phạm với vai trò là người giúp sức cho L bằng việc thực hiện hành vi cất

giấu số ma túy trên và thay biển kiểm soát giả cho phương tiện xe ô tô do L điều khiển;

Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, đảm bảo tính giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự xong xét thấy các bị cáo không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy và các đối tượng có liên quan đến vụ án:

- Nguồn gốc 14 viên hồng phiến khối lượng 1,4 gam; Phạm Tuấn L khai nhận khoảng thời gian giữa tháng 6/2023, L gặp và mua được số ma túy trên của một người phụ nữ không quen biết tại khu vực cầu Đen thuộc phường Đ, thành phố H với giá 1.400.000 đồng. L cất giấu và mang theo số ma túy trên trong quá trình đi lên huyện V để cùng G sử dụng và nếu có ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Do vậy, ngoài lời khai của bị cáo Cơ quan điều tra không có căn cứ mở rộng xác minh.

- Nguồn gốc 95,85 gam Methamphetamine và 58,43 gam Heroine thu giữ khi khám nghiệm hiện trường, Phạm Tuấn L khai nhận số ma túy trên mua của Giàng Thị PH, sinh năm 1959, trú tại bản Co Tang, xã K, huyện V, Sơn La với giá 50.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập PH đến trụ sở làm việc, lấy lời khai. Tại các thời điểm triệu tập, Giàng Thị PH không có mặt tại địa phương, chính quyền không biết PH đi đâu làm gì. Ngày 29/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Sơn La đã ra Quyết định truy tìm người số 658/QĐ-CSMT-Đ2 đối với Giàng Thị PH có lý lịch như trên, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với người đàn ông tên A, Phạm Tuấn L khai nhận là người đã nhận số tiền 36.000.000 đồng mua ma túy và chỉ vị trí giấu ma túy cho L. Xác minh số điện thoại A sử dụng để liên lạc 0979794055 chủ thuê bao là Bùi Văn S, sinh năm 1987, trú tại xóm C2, NM, TL, Hòa Bình. Cơ quan điều tra đã triệu tập Bùi Văn S lấy lời khai, Sang khai nhận không đăng ký sử dụng số thuê bao trên và không quen ai là Phạm Tuấn L. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ mở rộng xác minh.

Đối với người đàn ông tên M, Phạm Tuấn L khai nhận là người đã đưa số tiền 40.000.000 đồng cho L để đặt mua 1,5 cây Heroine và 05 túi hồng phiến. Xác minh tại Trại giam SH không có thông tin của phạm nhân nào như bị cáo khai nhận. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ mở rộng xác minh.

Đối với hành vi Phạm Tuấn L cùng Đinh Thị Bích G trong quá trình di chuyển từ thành phố H lên huyện V, tỉnh Sơn La mua ma túy về bán kiếm lời, các bị cáo đã sử dụng 02 Biển kiểm soát giả có số hiệu lần lượt là 26A- 091.08 và 26A-087.92 dán đề lên Biển kiểm soát thật của phương tiện xe ô tô BKS

28A-185.25, theo Kết luận giám định số 1616/KL-KTHS ngày 27/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận là: “Bộ Biễn kiểm soát số 264-091.08 và 26A-087.92 gửi giám định là Biễn kiểm soát giả.”; nhằm mục đích tránh sự phát hiện của các cơ quan chức năng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội.

Ngày 11/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Sơn La đã Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 695A/QĐ-CSMT về tội: Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức quy định tại Điều 341 Bộ luật hình sự và các Quyết định bổ sung, Quyết định khởi tố bị cáo số 90A, 90B/QĐ - CSMT đối với Phạm Tuấn L, Đinh Thị Bích G về tội: Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức quy định tại Điều 341 Bộ luật hình sự và có Công văn đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La phê chuẩn.

Sau khi xem xét các tài liệu đề nghị phê chuẩn, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La xác định hành vi của Phạm Tuấn L và Đinh Thị Bích G chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự

Xác định hành vi điều khiển xe gắn biển số không do cơ quan có thẩm quyền cấp của Phạm Tuấn L và Đinh Thị Bích G là vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về việc xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Ngày 17/7/2024, Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Sơn La đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G01.817.308.003-981-24- 002477/QĐ-XPHC đối với Phạm Tuấn L về hành vi Điều khiển xe gắn biển số không do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 16 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019, phạt tiền 5.000.000 đồng, phạt bổ sung: Tịch thu biển số không đúng quy định, tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe 02 tháng hạng B2 số 17008300904 nơi cấp Sở giao thông vận tải Hòa Bình từ ngày 17/7/2024 đến hết ngày 17/9/2024 trên môi trường điện tử VneiD là có cơ sở.

Nguồn gốc 02 bộ Biễn kiểm soát 26A-091.08 và 26A-087.92, Phạm Tuấn L khai nhận khoảng thời gian đầu tháng 6/2023, L gặp và mua được của một người nam giới không quen biết tại khu vực bến xe khách MĐ, thành phố N với giá 200.000 đồng. Do vậy, ngoài lời khai của bị cáo Cơ quan điều tra không có căn cứ mở rộng xác minh, xử lý theo quy định pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án và tài sản liên quan:

- Đối với số ma túy sau khi trích mẫu giám định còn lại là 94,25 gam Methamphetamine và 57,9 gam Heroine cùng vỏ gói, vỏ niêm phong ban đầu không còn giá trị sử dụng. Xét đây là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các mẫu test thử ma túy của bị cáo Phạm Tuấn L, Đinh Thị Bích G đã không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các mẫu test thử thai của bị cáo Đinh Thị Bích G đã không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 biển kiểm soát của xe ô tô có số 26A-091.08 và 26A-087.92 xác định là biển kiểm soát giả cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 thẻ nhớ Camera hành trình xe ô tô BKS: 28A-185.25 Xét thấy không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Galaxy Z Ford 2; số tiền 1.000.000đ; Giấy phép lái xe số 170083003004; Chứng minh nhân dân số 113224237 mang tên Phạm Tuấn L xác định không liên quan nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax và Chứng minh nhân dân số 113477888 mang tên Đinh Thị Bích G xác định không liên quan nên cần trả lại bị cáo.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 được xác định là tài sản của bị cáo Phạm Tuấn L sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA Vios BKS 28A-185.25, quá trình điều tra xác định xe ô tô trên là tài sản do bà Lê Thị N, sinh năm 1960, trú tại tổ 05, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (mẹ đẻ Phạm Tuấn L) mua theo hình thức thế chấp tại ngân hàng TMCP Việt Nam TJ, chi nhánh Hòa Bình, Phòng giao dịch LS, theo Hợp đồng thế chấp số LN2212027651395 lập ngày 10/12/2022. Ngày 16/01/2024, Ngân hàng TMCP Việt Nam TJ, Chi nhánh Hòa Bình, Phòng Giao dịch LS và bà Lê Thị N có đơn đề nghị gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Sơn La xin trả lại xe ô tô trên cho bà Lê Thị N quản lý và sử dụng. Xác định việc Phạm Tuấn L sử dụng xe ô tô trên làm phương tiện phạm tội, bà N không biết và không tham gia. Ngày 17/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Sơn La đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô BKS 28A-185.25 cùng các giấy tờ liên quan cho bà Lê Thị N theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí:

Các bị cáo Phạm Tuấn L, Đinh Thị Bích G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Tuấn L, Đinh Thị Bích G phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; điều 38; điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn L 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 20/6/2023).

- Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điều 38; điều 58; khoản 2 điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đinh Thị Bích G 19 (Mười chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 20/6/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 94,25 gam Methamphetamine và 57,9 gam Heroine + Vỏ gói + Vỏ phong bì niêm phong ban đầu được đựng trong phong bì đã được niêm phong.

- 01 (Một) Test thử ma túy của Phạm Tuấn L được đựng trong phong bì đã niêm phong.

- 01 (Một) Que thử ma túy của Đinh Thị Bích G được đựng trong phong bì đã được niêm phong.

- 01 (Một) Que thử thai của Đinh Thị Bích G được đựng trong chiếc phong bì đã được niêm phong.

- 01 (Một) thẻ nhớ nhãn hiệu King Ston 32G đựng trong 01 (Một) phong bì đã được niêm phong. Mặt trước ghi: "Thẻ nhớ Camera hành trình xe ô tô BKS: 28A- 185.25 thu ngày 20/6/2023").

- 02 (Hai) chiếc biển kiểm soát giả số 26A-091.08 và số 26A-087.92 (01 chiếc màu trắng, 01 chiếc màu vàng).

2.2. Tịch thu, sung quỹ Nhà nước:

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, có gắn kèm một sim điện thoại (thu giữ của Phạm Tuấn L). Đựng trong phong bì đã được niêm phong.

2.3. Trả lại cho các bị cáo:

- *Trả lại cho bị cáo Phạm Tuấn L:*

+ 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy Z Ford 2, vỏ màu đen, kèm sim (thu giữ của Phạm Tuấn L) đựng trong phong bì đã được niêm phong

+ 01 (Một) giấy phép lái xe hạng A1, B2 số 170083003004 mang tên Phạm Tuấn L (bản gốc).

+ 01 (Một) chứng minh nhân dân số 113224237 do Công an tỉnh Hòa Bình cấp ngày 18/11/2020 mang tên Phạm Tuấn L (bản gốc).

- Số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) + 01 (một) vỏ phong bì cũ gửi giám định được đựng trong phong bì đã niêm phong.

- *Trả lại cho bị cáo Đinh Thị Bích G:*

+ 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 11 ProMax, bên trong gắn 01 sim điện thoại (thu giữ của bị cáo Ngọc) đựng trong phong bì đã được niêm phong.

+ 01 (Một) chứng minh nhân dân số 113477888 mang tên Đinh Thị Bích G (bản gốc).

(Hiện trạng, đặc điểm vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 10 giờ 20 phút ngày 02 tháng 7 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La)

2.4. Chấp nhận cơ quan điều tra trả lại cho bà Lê Thị N:

- 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS biển kiểm soát 28A-185.25.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phạm Tuấn L và Đinh Thị Bích G phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/9/2024).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- PC04-Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-VA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mai Lan